



Ký bởi: CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
LÝ DƯỢC
Cơ quan: BỘ Y TẾ
Ngày ký: 16-10-
2026 16:38:04
+07:00

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 891 /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thuốc đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập (Đợt 3 - Năm 2026)

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược ngày 6 tháng 4 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2386/QĐ-BYT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thuốc đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập (Đợt 3 - Năm 2026), gồm 05 thuốc tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cơ sở đề nghị công bố thuốc trong Danh mục tại Điều 1 phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, tính chính xác của các tài liệu cung cấp. Trong quá trình lưu hành thuốc, trường hợp thông tin kê khai tại bảng kê khai tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập có thay đổi, hoặc thuốc không còn đáp ứng tiêu chí quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập, Cơ sở đề nghị công bố phải có văn bản báo cáo về Cục Quản lý Dược.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- CT. Vũ Tuấn Cường (để b/c);
- Cục Quản y - Bộ Quốc phòng; Cục Y tế - Bộ Công an; Bộ Y tế - Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLKCB;
- Viện KN thuốc TW, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: QLCLT, QLGT, Website;
- Lưu: VT, ĐKT (DM).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thành Lâm

Phụ lục
DANH MỤC 05 THUỐC ĐÁP ỨNG QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM C KHOẢN 1 ĐIỀU 4 THÔNG TƯ SỐ 40/2025/TT-BYT
ĐỢT 3 - NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 891 /QĐ-QLD ngày 16 /10 /2026 của Cục Quản lý Dược)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất, hàm lượng	Dạng bào chế	Số đăng ký	Cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất
1	Ampicillin/Sulbactam 1,5 g	Ampicilin (dưới dạng hỗn hợp Ampicilin natri và Sulbactam natri tỷ lệ (2:1)) 1g; Sulbactam (dưới dạng hỗn hợp Ampicilin natri và Sulbactam natri tỷ lệ (2:1)) 0,5g	Thuốc bột pha tiêm hoặc tiêm truyền	893110271124	Chi nhánh 3 - Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Số 22, đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
2	Brot Formin 850mg	Metformin HCl 850mg	Viên nén bao phim	893110278425	Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông)	Số 40 VSIP II, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ – đô thị Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3	Cefalexin 500 mg	Cephalexin (dưới dạng Cephalexin monohydrat compacted) 500mg	Viên nang cứng	893110809624 (VD-30400-18)	Chi nhánh 3 - Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Bình Dương	Số 22, đường số 2, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
4	Fordamet 2g	Cefoperazone sodium vô khuẩn tương đương Cefoperazone 2g/lọ	Bột pha tiêm	893110082826	* Cơ sở sản xuất thuốc trước chuyển giao công nghệ: Medochemie Ltd (Factory C) - Injectable facility; * Cơ sở sản xuất (cơ sở nhận chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc): Công ty TNHH Medochemie (Viễn Đông)	* Địa chỉ Cơ sở sản xuất thuốc trước chuyển giao công nghệ: Agios Athanassios Industrial Area, Michali Irakleous 2, Agios Athanassios, Limassol, 4101, Cyprus; * Địa chỉ Cơ sở sản xuất (cơ sở nhận chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc): Văn phòng: Số 40 VSIP II, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ – đô thị Bình Dương, phường Bình

						Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Nhà máy sản xuất: Số 10, 12 và 16 VSIP II-A, đường số 27, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
5	Pharmox IMP 250mg	Amoxicilin (dưới dạng amoxicilin trihydrat) 250mg	Bột pha hỗn dịch uống	893110136725 (VD-31725-19)	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Imexpfarm – Nhà máy kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc	Lô B15/I-B16/I đường 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ghi chú:

- Hiệu lực Giấy chứng nhận EU-GMP hoặc tương đương được tra cứu tại Danh sách các CSSX trong nước đạt tiêu chuẩn nguyên tắc GMP, GMP bao bì được phẩm cập nhật trên Trang thông tin điện tử Cục Quản lý Dược.
- Số đăng ký 12 ký tự là số đăng ký được cấp mới hoặc gia hạn theo quy định tại Phụ lục V Thông tư 32/2026/TT-BYT ngày 29/07/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.
- Số đăng ký đã cấp (được ghi trong ngoặc đơn) là số đăng ký đã được cấp trước khi thuốc được gia hạn.